

QUYẾT ĐỊNH
về việc công khai việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 của
Trung tâm Chính trị thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi; bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (lần 3);

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trung tâm Chính trị thành phố,

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trung tâm Chính trị Biên Hoà.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Lãnh đạo, bộ phận tài chính và nhân viên của Trung tâm Chính trị Biên Hoà có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu VT, Kế toán.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hóa

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC

TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ BIÊN HÒA
Chương 709

DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của
Trung tâm Chính trị thành phố Biên Hòa)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-62.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-62.000.000
1	Chi quản lý hành chính	-62.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	78.000.000
1.1.1	Chi thanh toán cá nhân:	78.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	78.000.000
1.1.2	Chi hoạt động thường xuyên:	0
	- Chi hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-140.000.000
1.2.1	Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo	-140.000.000
	- Kinh phí hoạt động	-140.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Số: 4471/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (lần 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn thành phố Biên Hòa (lần 3);

Theo Tờ trình số 6188/TTr-TCKH ngày 04/10/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các Phòng, Ban, Đoàn thể, Hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Văn phòng Thành ủy và Công an thành phố Biên Hòa năm 2024 (lần 3), (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3) được giao, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Quốc Thái

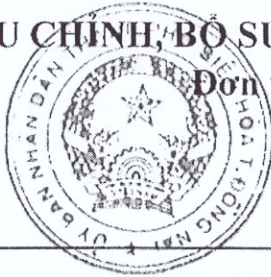
PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ BIÊN HÒA**

MÃ SỐ QHNS: 1003124



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Dự toán thu :	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp:	-62.000.000
1	Chi hoạt động thường xuyên:	78.000.000
1.1	Thanh toán cá nhân:	78.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	78.000.000
1.2	Chi hoạt động thường xuyên:	0
2	Chi hoạt động không thường xuyên :	-140.000.000
2.1	Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo	-140.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-140.000.000

